

Số/No: 507/2026/CV-SSI.CTHĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

V/v: Thông báo thay đổi nhân sự thành viên Hội đồng quản trị

Ho Chi Minh City, April 24th, 2026

Re: Announce the change in personnel of member of the Board of Directors

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

- Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
 - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- To:
- The State Securities Commission
 - Vietnam Stock Exchange
 - Hochiminh Stock Exchange
 - Hanoi Stock Exchange

Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-SSI.ĐHĐCĐ ngày 23/4/2026 và Biên bản họp ngày 23/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI như sau:

Pursuant to Resolution No. 01/2026/NQ-SSI.ĐHĐCĐ dated April 23rd, 2026 and the Meeting Minutes dated April 23rd, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of SSI Securities Corporation, we would like to announce a change in personnel of SSI Securities Corporation as follows:

1. Trường hợp miễn nhiệm/ In case of dismissal

- Ông/ Mr.: Kosuke Mizuno
- Chức vụ trước khi miễn nhiệm/ Position before dismissal: Thành viên Hội đồng quản trị/ Member of the Board of Directors
- Không còn đảm nhận chức vụ/ Dismissed position: Thành viên Hội đồng quản trị/ Member of the Board of Directors
- Sau khi miễn nhiệm, Ông Kosuke Mizuno không còn là người nội bộ của Công ty/ After the dismissal, Mr. Kosuke Mizuno is no longer an internal person of the Company
- Lý do miễn nhiệm/ Reason for dismissal: Theo Đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị/ Pursuant to the Resignation letter from the position of member of the Board of Directors
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ Effective date: 23/4/2026/ April 23rd, 2026

2. Trường hợp bổ nhiệm/ In case of appointment

- Ông/ Mr.: Tsutomu Hiramatsu
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/ Former position before appointment: Không có/ None
- Chức vụ được bổ nhiệm/ Newly appointed position: Thành viên Hội đồng quản trị/ Member of the Board of Directors
- Thời hạn bổ nhiệm/ Term: 2026 – 2031
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ Effective date: 23/4/2026/ April 23rd, 2026



Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/4/2026 tại đường dẫn www.ssi.com.vn.

This information was posted on SSI website on April 24th, 2026 at this link www.ssi.com.vn

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Nghị quyết số 01/2026/NQ-SSI.ĐHĐCĐ ngày 23/4/2026 và Biên bản họp ngày 23/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Resolution No. 01/2026/NQ-SSI.ĐHĐCĐ dated April 23rd, 2026 and the Meeting Minutes dated April 23rd, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được ủy quyền công bố thông tin
Authorized Person to disclose information



Nguyễn Kim Long
Giám đốc Luật và Kiểm soát tuân thủ
Director, Legal and Compliance





Số: 01/2026/NQ-SSI.ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán (UBKT) và các Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT năm 2025.

Điều 2: Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Kết quả kinh doanh năm 2025

STT	Các chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
1	Tổng tài sản	đồng	94.049.979.396.183	92.975.231.411.813
2	Doanh thu thuần	đồng	13.112.474.747.642	12.745.382.149.662
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	5.082.973.996.371	4.858.870.804.451
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	4.106.880.733.899	3.917.405.223.647
5	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông của Công ty mẹ	đồng	4.106.090.416.749	

Kế hoạch kinh doanh năm 2026 (hợp nhất):

- Doanh thu (hợp nhất): 15.660 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất): 5.838 tỷ đồng

Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh phù hợp thực tế khi mức tăng trưởng và thanh khoản thị trường không đạt mức giả định.

Điều 3: Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2025 theo báo cáo và đề xuất của HĐQT, cụ thể như sau:

Tổng lợi nhuận phân phối	2.750.366.713.702 đồng
<i>Trong đó:</i>	
- Trích lập Quỹ từ thiện (1% lợi nhuận sau thuế)	40.803.026.728 đồng
- Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế)	204.015.133.639 đồng
- Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền (10% mệnh giá – 1.000 đồng/cổ phần)	2.503.089.220.000 đồng (*)
Thù lao Hội đồng quản trị theo số thực tế chi trong năm 2025	2.459.333.335 đồng

(*) Trường hợp tổng số cổ phần đã phát hành có thay đổi tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức, HĐQT có thể tăng/giảm tổng số tiền chi trả để bảo đảm tỷ lệ chi trả 1.000 đồng/cổ phần nếu có đủ nguồn theo quy định của pháp luật. Tổng lợi nhuận phân phối sẽ thay đổi tương ứng.

Điều 4: Phê chuẩn danh sách công ty kiểm toán theo đề xuất của HĐQT gồm Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH PWC (Việt Nam) và Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2026 và soát xét các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất bán niên năm 2026. Giao HĐQT quyết định chọn 01 (một) trong số các công ty kiểm toán nêu trên.

Điều 5: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

1.	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
2.	Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
3.	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
4.	Vốn điều lệ dự kiến trước phát hành (bao gồm 10.000.000 cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Điều 8 Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025)	25.030.892.200.000 đồng
5.	Số lượng cổ phần trước khi phát hành	2.503.089.220 cổ phần
6.	Số lượng cổ phần dự kiến phát hành	Tối đa 500.617.844 cổ phần Số lượng cổ phần phát hành căn cứ theo tỷ lệ thực hiện quyền trên số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty và thực hiện theo phương pháp làm tròn xuống.
7.	Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá	Tối đa 5.006.178.440.000 đồng

8.	Tỷ lệ thực hiện quyền	5:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 05 quyền sẽ được nhận thêm 01 cổ phần mới).
9.	Đối tượng phát hành	Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành.
10.	Nguồn vốn sử dụng	Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khác (nếu có) theo Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán của Công ty.
11.	Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần	Sau khi nhân với tỷ lệ thực hiện quyền, số lượng cổ phần phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 506 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền 5:1 thì số cổ phần mà cổ đông A nhận được là: $(506 \times 1) / 5 = 101,2$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, số cổ phần mới mà cổ đông A được nhận là 101 cổ phần. Số cổ phần lẻ (0,2 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.
12.	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng
13.	Thời gian dự kiến phát hành	Trong năm 2026 và sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Phương án này sẽ được thực hiện sau Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2025.
14.	Mục đích phát hành	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
15.	Đăng ký, lưu ký và niêm yết cổ phiếu	Ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành, Công ty cam kết sẽ thực hiện đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cho toàn bộ số lượng cổ phần đã phát hành theo đúng quy định của pháp luật.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT:

- Quyết định triển khai phương án phát hành, thứ tự phát hành, chi tiết nội dung phương án phát hành và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty, quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Cân đối và quyết định nguồn vốn sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Xác nhận số lượng cổ phần phát hành theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm triển khai phương án phát hành;
- Lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để thực hiện phát hành sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ đợt phát hành;

- Thông qua việc tăng vốn điều lệ và triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh toàn bộ số lượng cổ phần thực tế phát hành theo quy định của pháp luật;
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu.

Trong phạm vi ủy quyền nêu trên, HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc thực hiện (các) công việc nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6: Thông qua việc tiếp tục thực hiện và sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025 (Phương án) như sau:

1. Tiêu chuẩn phân bổ: Theo Phụ lục 01 đính kèm.

2. Hạn chế chuyển nhượng

Chỉ được chuyển nhượng 50% sau 02 năm và 50% còn lại sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, ngoại trừ trường hợp cổ phiếu được mua lại theo Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP. Số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho CBNV khi được HĐQT phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định nêu trên.

3. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.

4. Nguyên tắc làm tròn cổ phiếu

Sau khi xác định số lượng cổ phiếu ESOP phân phối cho CBNV theo công thức nêu tại Mục 1, để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng trăm.

5. Phương thức xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho CBNV (gồm số cổ phiếu còn dư do CBNV không thực hiện mua hoặc CBNV không còn thuộc đối tượng hoặc tiêu chuẩn phân bổ ESOP trong thời gian từ ngày HĐQT thông qua danh sách người lao động đủ điều kiện mua cổ phiếu ESOP đến ngày UBCKNN công bố về việc nhận đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu ESOP) sẽ được HĐQT phân phối tiếp cho CBNV thỏa mãn tiêu chuẩn phân bổ cổ phiếu ESOP với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu hoặc chấm dứt đợt phát hành theo quyết định của HĐQT.

Trường hợp HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết được hủy và HĐQT quyết định kết thúc đợt phát hành.

6. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT

- Quyết định triển khai phương án phát hành và quyết định việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nội dung phương án phát hành cổ phiếu để phù hợp với thực tế phát hành, quy định của pháp luật và yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công;

- Quyết định phương án công ty mua lại cổ phiếu của CBNV và phương án bán ra số cổ phiếu được công ty mua lại;
- Quyết định nội dung và ban hành Quy chế phát hành để thực hiện phương án này;
- Quyết định thời điểm phát hành ESOP phù hợp;
- Quyết định tiêu chuẩn chi tiết thỏa mãn các tiêu chuẩn được ĐHQĐ thông qua, quyết định danh sách CBNV đủ điều kiện tham gia chương trình và số lượng cổ phiếu cụ thể được phân phối cho từng CBNV;
- Quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu còn lại chưa được phân phối hết;
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký, lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung tại HOSE đối với toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm này;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành;
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu.

Trong phạm vi ủy quyền nêu trên, HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc thực hiện (các) công việc nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật.

Các nội dung của Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHQĐ ngày 18/4/2025 không được sửa đổi, bổ sung vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 7: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2026 như sau:

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Hình thức cổ phiếu	Phát hành theo hình thức ghi sổ
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Đối tượng phát hành	Thành viên HĐQT, nhân sự chủ chốt của SSI và công ty con
Số lượng phát hành	Tối đa 10.000.000 (mười triệu) cổ phần
Giá phát hành	Bằng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
Thời gian thực hiện dự kiến	Năm 2026 – 2027 hoặc thời hạn khác theo quyết định của HĐQT và sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Phương án này sẽ được thực hiện sau Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
Mục đích	Gắn kết lợi ích của nhân viên và Công ty Bổ sung thêm vốn lưu động cho Công ty

Hạn chế chuyển nhượng	Chỉ được chuyển nhượng 50% sau 02 năm và 50% còn lại sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, ngoại trừ trường hợp cổ phiếu được mua lại theo Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP. Số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho CBNV khi được HĐQT phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định nêu trên.
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	Số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.
Nguyên tắc làm tròn cổ phiếu	Sau khi xác định số lượng cổ phiếu ESOP phân phối cho CBNV, để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng trăm.
Phương thức xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết	Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho CBNV (gồm số cổ phiếu còn dư do CBNV không thực hiện mua hoặc CBNV không còn thuộc đối tượng hoặc tiêu chuẩn phân bổ ESOP trong thời gian từ ngày HĐQT thông qua danh sách người lao động đủ điều kiện mua cổ phiếu ESOP đến ngày UBCKNN công bố về việc nhận đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu ESOP) sẽ được HĐQT phân phối tiếp cho CBNV thỏa mãn tiêu chuẩn phân bổ cổ phiếu ESOP với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu hoặc chấm dứt đợt phát hành theo quyết định của HĐQT. Trường hợp HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết được hủy và HĐQT quyết định kết thúc đợt phát hành.
Đăng ký, lưu ký và niêm yết cổ phiếu	Cổ phiếu được đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) theo quy định.
Tiêu chuẩn phân bổ	Theo Phụ lục 02 đính kèm

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT:

- Quyết định triển khai phương án phát hành, thứ tự phát hành và quyết định việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nội dung phương án phát hành cổ phiếu để phù hợp với thực tế phát hành, quy định của pháp luật và yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Quyết định phương án công ty mua lại cổ phiếu của CBNV và phương án bán ra số cổ phiếu được công ty mua lại;
- Quyết định nội dung và ban hành Quy chế phát hành để thực hiện phương án này;
- Quyết định thời điểm phát hành ESOP phù hợp;
- Quyết định tiêu chuẩn chi tiết thỏa mãn các tiêu chuẩn được ĐHĐCĐ thông qua, quyết định danh sách CBNV đủ điều kiện tham gia chương trình và số lượng cổ phiếu cụ thể được phân phối cho từng CBNV;
- Quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu còn lại chưa được phân phối hết;

- Thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký, lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung tại HOSE đối với toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm này;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành;
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu.

Trong phạm vi ủy quyền nêu trên, HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc thực hiện (các) công việc nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 8: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT Công ty như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Kosuke Mizuno.
2. Thông qua việc bầu Ông Tsutomu Hiramatsu làm thành viên HĐQT với nhiệm kỳ 05 (năm) năm kể từ ngày 23/4/2026.

Điều 9: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Giao HĐQT, Ban Tổng Giám đốc triển khai thi hành Nghị quyết này.



TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
SSI
 TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Duy Hưng

PHỤ LỤC 01

TIÊU CHUẨN PHÂN BỐ CỔ PHIẾU ESOP

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-SSI.DHĐCĐ ngày 23/4/2026)

1. Tiêu chuẩn tham gia

- a. Cán bộ nhân viên (CBNV) của Công ty, Công ty con thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
 - Hợp đồng lao động với Công ty, Công ty con đang còn hiệu lực, kết quả đánh giá hiệu quả công việc năm 2025 xếp loại B trở lên và **thời gian làm việc tối thiểu 09 tháng** tính tại ngày HĐQT ban hành Nghị quyết triển khai Phương án;
 - Top **20** Chuyên gia/Chuyên viên cao cấp/Chuyên viên tư vấn chứng khoán năm 2025;
 - Top 10 Trưởng phòng Tư vấn Chứng khoán năm 2025;
 - Trường hợp đặc biệt (CBNV Tiềm năng) theo đề xuất của Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng bộ phận và được Chủ tịch HĐQT phê duyệt.
- b. Chuyên gia, nhân sự cao cấp do Công ty, Công ty con thu hút tuyển dụng (CBNV Thu hút tuyển dụng) và được Chủ tịch HĐQT quyết định.
- c. Thành viên HĐQT (bao gồm cả Chủ tịch công ty con): theo quyết định của Chủ tịch HĐQT.
- d. Không áp dụng đối với:
 - Nhân viên có đơn xin thôi việc hoặc đã nghỉ việc tính tại ngày HĐQT ban hành Nghị quyết triển khai Phương án;
 - Nhân viên hiện đang nghỉ không lương với thời hạn từ 01 năm trở lên tính tại ngày HĐQT ban hành Nghị quyết triển khai Phương án;
 - Lái xe, nhân viên/trợ lý hành chính của các bộ phận;
 - Nhân viên bị xử lý kỷ luật dưới bất kỳ hình thức nào trong vòng 01 năm tính đến ngày HĐQT ban hành Nghị quyết triển khai Phương án.

2. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân bổ

- a. Tổng số cổ phiếu ESOP được phân bổ cho các nhóm và số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng nhóm do Chủ tịch HĐQT quyết định, chi tiết các nhóm:

Stt	Nhóm
1	Thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả Chủ tịch công ty con)
2	CBNV Thu hút tuyển dụng
3	CBNV Tiềm năng
4	Top Tư vấn chứng khoán
5	Cán bộ nhân viên

- b. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu phân bổ cho CBNV của từng nhóm:

Số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng CBNV trong mỗi nhóm được xác định như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị: Số lượng cổ phiếu cho từng thành viên trong nhóm do Chủ tịch HĐQT phân bổ.

- CBNV Thu hút tuyển dụng: Số lượng cổ phiếu cho từng thành viên trong nhóm được xác định theo thỏa thuận với CBNV khi tuyển dụng và do Chủ tịch HĐQT phê duyệt.
- Các nhóm còn lại:
- + Công thức phân bổ cổ phiếu cho từng CBNV

Số lượng cổ phiếu được phân bổ cho từng CBNV = Tổng điểm nhân viên x (Số lượng cổ phiếu/1 điểm) x Hệ số điều chỉnh

Trong đó:

Tổng điểm của nhân viên = (Điểm đánh giá từng tiêu chí x Tỷ trọng từng tiêu chí) x Hệ số cấp bậc.

Số lượng cổ phiếu/1 điểm = Số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng nhóm tính bằng tổng điểm của toàn bộ nhân viên trong nhóm đó.

Hệ số điều chỉnh: Trường Bộ phận điều chỉnh dựa trên đánh giá mức độ đóng góp phát triển văn hóa doanh nghiệp, tỷ lệ không vượt quá 35% (tăng/giảm) đối với mỗi trường hợp và không vượt quá số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng nhóm.

- + Tiêu chí và hệ số phân bổ

Tiêu chí và hệ số phân bổ chung gồm có:

- ✓ Năng lực phát triển toàn diện, bao gồm: Năng lực lãnh đạo, Khả năng đổi mới sáng tạo và Khả năng thích ứng thay đổi;
- ✓ Hiệu quả đóng góp cho Công ty;
- ✓ Mức độ gắn bó với Công ty;
- ✓ Cấp bậc vị trí trong Công ty.

Nhóm NV	Tiêu chí	Năng lực phát triển toàn diện			Hiệu quả đóng góp năm 2025	Mức độ gắn bó	Cấp bậc vị trí
		Năng lực lãnh đạo	Khả năng đổi mới sáng tạo	Khả năng thích ứng với thay đổi			
Cán bộ Nhân viên		10%	20%	10%	50%	10%	Theo hệ số từng nhóm cấp bậc
Top 10 Trưởng Phòng Tư vấn chứng khoán năm 2025		10%	20%	10%	55%	5%	
Top 20 Chuyên gia/Chuyên viên cao cấp/Chuyên viên Tư vấn Chứng khoán năm 2025							
Mục tiêu		Khả năng dẫn dắt, quản lý đội nhóm/ dự án để triển khai nhiệm vụ hiệu quả	Chủ động đề xuất và thực hiện sáng kiến để nâng cao hiệu quả hoạt động Bộ phận và Công ty	Sẵn sàng giải pháp để tối ưu công việc, đồng thời linh hoạt, chủ động thích ứng nhanh trước mọi thay đổi	Thể hiện hiệu suất làm việc và kết quả đóng góp của nhân viên vào sự phát triển chung cho Công ty trong năm 2025	Thể hiện quá trình gắn bó, cống hiến cho Công ty và gắn kết đồng hành lâu dài cùng với Công ty	Vai trò, trách nhiệm và phạm vi ảnh hưởng của các vị trí đối với Công ty, thể hiện thông qua việc xác định cấp bậc tương quan của các vị trí khác nhau
Nguồn dữ liệu		Bộ phận đánh giá - dựa trên các dữ liệu/ bằng chứng cụ thể (ví dụ số sáng kiến tham gia S-Shine, các Thành tích hoặc Khen thưởng cụ thể của cá nhân,)			Kết quả đánh giá hiệu quả công việc năm 2025	Số năm làm việc tại Công ty và/hoặc đánh giá của Bộ phận về mức độ cam kết gắn bó	Mức độ phức tạp vị trí, trọng yếu của từng vị trí trong từng nhóm chức danh và mức độ khan hiếm trên thị trường

Tiêu chí và hệ số phân bổ chi tiết gồm có:

NĂNG LỰC PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN

Năng lực lãnh đạo	Quy điểm	Tỷ trọng	Khả năng đổi mới sáng tạo	Quy điểm	Tỷ trọng	Khả năng thích ứng với thay đổi	Quy điểm	Tỷ trọng
Cấp độ 0: Không có vai trò lãnh đạo hoặc ảnh hưởng nội bộ	0	10%	Cấp độ 0: Thực hiện công việc theo quy trình sẵn có, không có ý tưởng cải tiến hoặc tham gia đổi mới	0	20%	Cấp độ 0: Không thích nghi, cản trở hoặc chống lại sự thay đổi	0	10%
Cấp độ 1: Hỗ trợ quản lý, chưa trực tiếp dẫn dắt đội nhóm	1	10%	Cấp độ 1: Thỉnh thoảng có ý tưởng cải tiến nhưng chưa thực sự hiệu quả	1	20%	Cấp độ 1: Chấp nhận thay đổi nhưng cần nhiều hỗ trợ để có thể thích nghi	1	10%
Cấp độ 2: Dẫn dắt nhóm hoặc dự án nhỏ, có khả năng tổ chức và điều phối công việc.	2	10%	Cấp độ 2: Đóng góp ý tưởng cải tiến nhỏ nhưng thiết thực ở cấp độ công việc cá nhân hoặc phòng ban	2	20%	Cấp độ 2: Thích nghi tốt với thay đổi nhưng cần thời gian	2	10%
Cấp độ 3: Quản lý đội nhóm hiệu quả, có ảnh hưởng trong tổ chức và thúc đẩy tinh thần làm việc.	3	10%	Cấp độ 3: Tích cực đổi mới, có ý tưởng được áp dụng thành công ở cấp phòng ban hoặc Công ty	3	20%	Cấp độ 3: Nhanh chóng thích ứng với môi trường và quy trình mới	3	10%
Cấp độ 4: Đóng vai trò lãnh đạo chiến lược, tạo ảnh hưởng lớn, thúc đẩy đội nhóm đạt thành tích cao.	4	10%	Cấp độ 4: Dẫn đầu trong đổi mới, tạo ra các sáng kiến mang tính chiến lược hoặc đột phá giúp thay đổi và tối ưu hoạt động cả tổ chức	4	20%	Cấp độ 4: Chủ động dẫn dắt và thúc đẩy thay đổi trong tổ chức	4	10%

HIỆU QUẢ ĐÓNG GÓP VÀ MỨC ĐỘ GÁN BÓ

ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN					
HIỆU QUẢ ĐÓNG GÓP			MỨC ĐỘ GÁN BÓ		
Kết quả	Quy điểm	Tỷ trọng	Kết quả	Quy điểm	Tỷ trọng
C	1	50%	Dưới 1 năm	0	10%
B	2	50%	Từ 1 năm đến dưới 3 năm	1	10%
A	4	50%	Từ 3 năm đến dưới 5 năm	2	10%
			Từ 5 năm đến dưới 10 năm	3	10%
			Từ 10 năm trở lên	4	10%
ĐỐI VỚI TOP TƯ VẤN CHỨNG KHOÁN					
TOP 10 TRƯỞNG PHÒNG TƯ VẤN CHỨNG KHOÁN			MỨC ĐỘ GÁN BÓ		
Xếp hạng từ 7 – 10	1	55%	Dưới 1 năm	0	5%
Xếp hạng từ 4 – 6	2	55%	Từ 1 năm đến dưới 3 năm	1	5%
Xếp hạng từ 1 – 3	4	55%	Từ 3 năm đến dưới 5 năm	2	5%
TOP 20 CHUYÊN GIA/CHUYÊN VIÊN CAO CẤP/CHUYÊN VIÊN TƯ VẤN CHỨNG KHOÁN			Từ 5 năm đến dưới 10 năm	3	5%
Xếp hạng từ 11 – 20	1	55%	Từ 10 năm trở lên	4	5%
Xếp hạng từ 6 – 10	2	55%			
Xếp hạng từ 1 – 5	4	55%			

CẤP BẠC VỊ TRÍ

Cấp bậc vị trí (PC)	Nhóm cấp bậc	Khung hệ số cấp bậc
PC 46	Nhân viên	Từ 0,1 đến dưới 0,2
PC 47	Chuyên viên	Từ 0,2 đến dưới 0,3
PC 48 - 50	Chuyên viên Cao cấp	Từ 0,3 đến dưới 0,5
PC 51 - 53	Quản lý Sơ cấp	Từ 0,5 đến dưới 0,8
PC 54 - 56	Quản lý Trung cấp	Từ 0,8 đến dưới 1,3
PC 57 - 58	Quản lý Cao cấp	Từ 1,3 đến dưới 2,6
PC 59 - 60	Lãnh đạo	Từ 2,6 đến dưới 5,2
PC 61 - 64	Lãnh đạo cao cấp	Từ 5,2 đến dưới 8

PHỤ LỤC 02

TIÊU CHUẨN PHÂN BỐ CỔ PHIẾU ESOP

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-SSI.DHĐCĐ ngày 23/4/2026)

1. Tiêu chuẩn tham gia

- a. Cán bộ nhân viên (CBNV) của Công ty, Công ty con thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
 - Hợp đồng lao động với Công ty, Công ty con đang còn hiệu lực, kết quả đánh giá hiệu quả công việc năm 2026 xếp loại B trở lên và thời gian làm việc tối thiểu 09 tháng tính tại ngày HĐQT ban hành Nghị quyết triển khai Phương án;
 - Top 20 Chuyên gia/Chuyên viên cao cấp/Chuyên viên tư vấn chứng khoán năm 2026;
 - Top 10 Giám đốc/Trưởng phòng Tư vấn Chứng khoán năm 2026;
 - Trường hợp đặc biệt (CBNV Tiềm năng) theo đề xuất của Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng bộ phận và được Chủ tịch HĐQT phê duyệt.
- b. Chuyên gia, nhân sự cao cấp do Công ty, Công ty con thu hút tuyển dụng (CBNV Thu hút tuyển dụng) và được Chủ tịch HĐQT quyết định.
- c. Thành viên HĐQT (bao gồm cả Chủ tịch công ty con): theo quyết định của Chủ tịch HĐQT.
- d. Không áp dụng đối với:
 - Nhân viên có đơn xin thôi việc hoặc đã nghỉ việc tính tại ngày HĐQT ban hành Nghị quyết triển khai Phương án;
 - Nhân viên hiện đang nghỉ không lương với thời hạn từ 01 năm trở lên tính tại ngày HĐQT ban hành Nghị quyết triển khai Phương án;
 - Lái xe, nhân viên/trợ lý hành chính của các bộ phận;
 - Nhân viên bị xử lý kỷ luật dưới bất kỳ hình thức nào trong vòng 01 năm tính đến ngày HĐQT ban hành Nghị quyết triển khai Phương án.

2. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân bổ

- a. Tổng số cổ phiếu ESOP được phân bổ cho các nhóm và số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng nhóm do Chủ tịch HĐQT quyết định, chi tiết các nhóm:

Stt	Nhóm
1	Thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả Chủ tịch công ty con)
2	CBNV Thu hút tuyển dụng
3	CBNV Tiềm năng
4	Top Tư vấn chứng khoán
5	Cán bộ nhân viên

- b. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu phân bổ cho CBNV của từng nhóm:

Số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng CBNV trong mỗi nhóm được xác định như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị: Số lượng cổ phiếu cho từng thành viên trong nhóm do Chủ tịch HĐQT phân bổ

- CBNV Thu hút tuyển dụng: Số lượng cổ phiếu cho từng thành viên trong nhóm được xác định theo thỏa thuận với CBNV khi tuyển dụng và do Chủ tịch HĐQT phê duyệt
- Các nhóm còn lại:
- + Công thức phân bổ cổ phiếu cho từng CBNV

Số lượng cổ phiếu được phân bổ cho từng CBNV = Tổng điểm nhân viên x (Số lượng cổ phiếu/1 điểm) x Hệ số điều chỉnh

Trong đó:

Tổng điểm của nhân viên = (Điểm đánh giá từng tiêu chí x Tỷ trọng từng tiêu chí) x Hệ số cấp bậc

Số lượng cổ phiếu/1 điểm = SLCP phân bổ cho từng nhóm tính bằng tổng điểm của toàn bộ nhân viên trong nhóm đó

Hệ số điều chỉnh: Trường bộ phận điều chỉnh dựa trên đánh giá mức độ đóng góp phát triển văn hóa doanh nghiệp, tỷ lệ không vượt quá 35% (tăng/ giảm) đối với mỗi trường hợp và không vượt quá số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng nhóm

- + Tiêu chí và hệ số phân bổ

Tiêu chí và hệ số phân bổ chung gồm có:

- ✓ Năng lực phát triển toàn diện, bao gồm: Năng lực lãnh đạo, Khả năng đổi mới sáng tạo và Khả năng thích ứng thay đổi;
- ✓ Hiệu quả đóng góp cho Công ty;
- ✓ Mức độ gắn bó với Công ty;
- ✓ Cấp bậc vị trí trong Công ty.

Tiêu chí Nhóm NV	Năng lực phát triển toàn diện			Hiệu quả đóng góp năm 2026	Mức độ gắn bó	Cấp bậc vị trí
	Năng lực lãnh đạo	Khả năng đổi mới sáng tạo	Khả năng thích ứng với thay đổi			
Cán bộ Nhân viên	10%	20%	10%	50%	10%	Theo hệ số từng nhóm cấp bậc
Top 10 Giám đốc/Trưởng Phòng Tư vấn chứng khoán năm 2026	10%	20%	10%	55%	5%	
Top 20 Chuyên gia/Chuyên viên cao cấp/Chuyên viên Tư vấn Chứng khoán năm 2026						
Mục tiêu	Khả năng dẫn dắt, quản lý đội nhóm/ dự án để triển khai nhiệm vụ hiệu quả	Chủ động đề xuất và thực hiện sáng kiến để nâng cao hiệu quả hoạt động Bộ phận và Công ty	Sẵn sàng giải pháp để tối ưu công việc, đồng thời linh hoạt, chủ động thích ứng nhanh trước mọi thay đổi	Thể hiện hiệu suất làm việc và kết quả đóng góp của nhân viên vào sự phát triển chung cho Công ty trong năm 2026	Thể hiện quá trình gắn bó, cống hiến cho Công ty và gắn kết đồng hành lâu dài cùng với Công ty	Vai trò, trách nhiệm và phạm vi ảnh hưởng của các vị trí đối với Công ty, thể hiện thông qua việc xác định cấp bậc tương quan của các vị trí khác nhau
Nguồn dữ liệu	Bộ phận đánh giá - dựa trên các dữ liệu/ bằng chứng cụ thể (ví dụ số sáng kiến tham gia S-Shine, các Thành tích hoặc Khen thưởng cụ thể của cá nhân,)			Kết quả đánh giá hiệu quả công việc năm 2026	Số năm làm việc tại Công ty và/hoặc đánh giá của Bộ phận về mức độ cam kết gắn bó	Mức độ phức tạp vị trí, trọng yếu của từng vị trí trong từng nhóm chức danh và mức độ khan hiếm trên thị trường

Tiêu chí và hệ số phân bổ chi tiết gồm có:

NĂNG LỰC PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN

Năng lực lãnh đạo	Quy điểm	Tỷ trọng	Khả năng đổi mới sáng tạo	Quy điểm	Tỷ trọng	Khả năng thích ứng với thay đổi	Quy điểm	Tỷ trọng
Cấp độ 0: Không có vai trò lãnh đạo hoặc ảnh hưởng nội bộ	0	10%	Cấp độ 0: Thực hiện công việc theo quy trình sẵn có, không có ý tưởng cải tiến hoặc tham gia đổi mới	0	20%	Cấp độ 0: Không thích nghi, cản trở hoặc chống lại sự thay đổi	0	10%
Cấp độ 1: Hỗ trợ quản lý, chưa trực tiếp dẫn dắt đội nhóm	1	10%	Cấp độ 1: Thỉnh thoảng có ý tưởng cải tiến nhưng chưa thực sự hiệu quả	1	20%	Cấp độ 1: Chấp nhận thay đổi nhưng cần nhiều hỗ trợ để có thể thích nghi	1	10%
Cấp độ 2: Dẫn dắt nhóm hoặc dự án nhỏ, có khả năng tổ chức và điều phối công việc.	2	10%	Cấp độ 2: Đóng góp ý tưởng cải tiến nhỏ nhưng thiết thực ở cấp độ công việc cá nhân hoặc phòng ban	2	20%	Cấp độ 2: Thích nghi tốt với thay đổi nhưng cần thời gian	2	10%
Cấp độ 3: Quản lý đội nhóm hiệu quả, có ảnh hưởng trong tổ chức và thúc đẩy tinh thần làm việc.	3	10%	Cấp độ 3: Tích cực đổi mới, có ý tưởng được áp dụng thành công ở cấp phòng ban hoặc Công ty	3	20%	Cấp độ 3: Nhanh chóng thích ứng với môi trường và quy trình mới	3	10%
Cấp độ 4: Đóng vai trò lãnh đạo chiến lược, tạo ảnh hưởng lớn, thúc đẩy đội nhóm đạt thành tích cao.	4	10%	Cấp độ 4: Dẫn đầu trong đổi mới, tạo ra các sáng kiến mang tính chiến lược hoặc đột phá giúp thay đổi và tối ưu hoạt động cả tổ chức	4	20%	Cấp độ 4: Chủ động dẫn dắt và thúc đẩy thay đổi trong tổ chức	4	10%

HIỆU QUẢ ĐÓNG GÓP VÀ MỨC ĐỘ GÁN BÓ

ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN					
HIỆU QUẢ ĐÓNG GÓP			MỨC ĐỘ GÁN BÓ		
Kết quả	Quy điểm	Tỷ trọng	Kết quả	Quy điểm	Tỷ trọng
C	1	50%	Dưới 1 năm	0	10%
B	2	50%	Từ 1 năm đến dưới 3 năm	1	10%
A	4	50%	Từ 3 năm đến dưới 5 năm	2	10%
			Từ 5 năm đến dưới 10 năm	3	10%
			Từ 10 năm trở lên	4	10%
ĐỐI VỚI TOP TƯ VẤN CHỨNG KHOÁN					
TOP 10 GIÁM ĐỐC/TRƯỞNG PHÒNG TƯ VẤN CHỨNG KHOÁN			MỨC ĐỘ GÁN BÓ		
Xếp hạng từ 7 – 10	1	55%	Dưới 1 năm	0	5%
Xếp hạng từ 4 – 6	2	55%	Từ 1 năm đến dưới 3 năm	1	5%
Xếp hạng từ 1 – 3	4	55%	Từ 3 năm đến dưới 5 năm	2	5%
TOP 20 CHUYÊN GIA/CHUYÊN VIÊN CAO CẤP/CHUYÊN VIÊN TƯ VẤN CHỨNG KHOÁN			Từ 5 năm đến dưới 10 năm	3	5%
Xếp hạng từ 11 – 20	1	55%	Từ 10 năm trở lên	4	5%
Xếp hạng từ 6 – 10	2	55%			
Xếp hạng từ 1 – 5	4	55%			

CẤP BẠC VỊ TRÍ

Cấp bậc vị trí (PC)	Nhóm cấp bậc	Khung hệ số cấp bậc
PC 46	Nhân viên	Từ 0,1 đến dưới 0,2
PC 47	Chuyên viên	Từ 0,2 đến dưới 0,3
PC 48 - 50	Chuyên viên Cao cấp	Từ 0,3 đến dưới 0,5
PC 51 - 53	Quản lý Sơ cấp	Từ 0,5 đến dưới 0,8
PC 54 - 56	Quản lý Trung cấp	Từ 0,8 đến dưới 1,3
PC 57 - 58	Quản lý Cao cấp	Từ 1,3 đến dưới 2,6
PC 59 - 60	Lãnh đạo	Từ 2,6 đến dưới 5,2
PC 61- 64	Lãnh đạo cao cấp	Từ 5,2 đến dưới 8





BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

A. THÔNG TIN CÔNG TY

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

Địa chỉ trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 0301955155

B. THỜI GIAN, PHƯƠNG THỨC, ĐỊA ĐIỂM HỌP

- Thời gian: 13h30, Thứ Năm, Ngày 23 tháng 4 năm 2026
- Phương thức: Họp trực tiếp tại Hội trường Thống Nhất – 135 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

C. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Các Cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông chốt ngày 17/3/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.
2. Các Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):
 - i. Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT;
 - ii. Ông Nguyễn Hồng Nam – Thành viên HĐQT;
 - iii. Ông Phạm Viết Muôn – Thành viên độc lập HĐQT, Trưởng Ủy ban kiểm toán (UBKT);
 - iv. Ông Nguyễn Quốc Cường – Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên UBKT;
 - v. Ông Nguyễn Duy Khánh – Thành viên HĐQT.
3. Đại diện đơn vị kiểm toán - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam:
 - i. Ông Vũ Tiến Dũng – Phó Tổng Giám đốc
4. Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối/Bộ phận và Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI.

D. BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Ông Nguyễn Kim Long – Giám đốc Luật và Kiểm soát tuân thủ (KSTT) đọc Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội được lập lúc **14 giờ 00 phút** ngày 23/4/2026:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm có:
 - Bà Trần Thị Như Ánh – Trưởng ban;
 - Ông Nguyễn Trần Tuấn Khôi – Thành viên;
 - Ông Bùi Quang Minh – Thành viên.

2. Kết quả kiểm tra:

- Tổng số Cổ đông của Công ty: **163.615** Cổ đông đại diện cho **2.491.097.752** cổ phần, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (đã trừ **1.991.468** cổ phiếu quỹ trên tổng số **2.493.089.220** cổ phiếu đã phát hành).
- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (bao gồm Cổ đông tham dự trực tiếp và Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự): **1.446** Cổ đông, đại diện cho **1.272.355.652** cổ phần có quyền biểu quyết chiếm **51,08%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

E. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. GIỚI THIỆU CHỦ TỌA, THƯ KÝ

1. Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT
2. Thư ký Đại hội: Bà Dương Đoàn Thúy Ái và Bà Phạm Thị Thu Uyên

II. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI VÀ BAN KIỂM PHIẾU

1. Ông Nguyễn Duy Hưng phát biểu khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên (“**ĐHĐCĐ**” hoặc “**Đại hội**”).
2. Chủ tọa phân công Ông Nguyễn Kim Long – Giám đốc Luật và KSTT giới thiệu chương trình Đại hội gồm các vấn đề sau đây:
 - i. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025, kế hoạch kinh doanh năm 2026;
 - ii. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025;
 - iii. Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán và các thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán năm 2025;
 - iv. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán;
 - v. Phân phối lợi nhuận năm 2025;
 - vi. Chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026;
 - vii. Phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
 - viii. Tiếp tục thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu đã được ĐHCĐ thông qua trong năm 2025;
 - ix. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2026;
 - x. Miễn nhiệm và bầu 01 thành viên Hội đồng quản trị.
3. Chủ tọa phân công Ông Nguyễn Kim Long – Giám đốc Luật và KSTT đề xuất Ban kiểm phiếu làm nhiệm vụ kiểm tra, thống kê kết quả biểu quyết và bầu cử:
 - Bà Trần Thị Như Ánh: Nhân viên Công ty – Trưởng ban
 - Ông Nguyễn Trần Tuấn Khôi: Nhân viên Công ty – Thành viên
 - Ông Bùi Quang Minh: Đại diện của Cổ đông Công ty – Thành viên
4. Chủ tọa phân công Ông Nguyễn Kim Long – Giám đốc Luật và KSTT đề xuất thông qua Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Ban tổ chức hướng dẫn cách thức biểu quyết tại Đại hội về các nội dung Chương trình đại hội, Ban Kiểm phiếu và Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình đại hội, Ban Kiểm phiếu và Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026: tỷ lệ tán thành: 100%.

F. DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI

I. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025, Kế hoạch kinh doanh năm 2026 và các Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán năm 2025

i. Ông Nguyễn Đức Thông – Tổng Giám đốc trình bày:

- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025;
- Kế hoạch kinh doanh năm 2026 (kèm theo Tờ trình của HĐQT):
 - Doanh thu (hợp nhất): 15.660 tỷ đồng
 - Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất): 5.838 tỷ đồng

Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp với thực tế khi mức tăng trưởng và thanh khoản thị trường không đạt mức giả định.

ii. Ông Phạm Viết Muôn – Thành viên độc lập HĐQT kiêm Trưởng UBKT, trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, trong đó bao gồm kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025.

iii. Ông Nguyễn Quốc Cường - Thành viên độc lập HĐQT kiêm Thành viên UBKT, trình bày Báo cáo hoạt động của UBKT và các thành viên độc lập HĐQT trong UBKT năm 2025.

2. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2025

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Giám đốc Tài chính trình bày:

i. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam được công bố thông tin theo quy định của pháp luật và đăng trên website của Công ty tại <https://www.ssi.com.vn>. Một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Stt	Các chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
1	Tổng tài sản	đồng	94.049.979.396.183	92.975.231.411.813
2	Doanh thu thuần	đồng	13.112.474.747.642	12.745.382.149.662
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	5.082.973.996.371	4.858.870.804.451
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	4.106.880.733.899	3.917.405.223.647
5	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông của Công ty mẹ	đồng	4.106.090.416.749	

ii. Phân phối lợi nhuận năm 2025 và trích lập các quỹ:	
Tổng lợi nhuận phân phối	2.750.366.713.702 đồng
<i>Trong đó:</i>	
- Trích lập Quỹ từ thiện (1% lợi nhuận sau thuế)	40.803.026.728 đồng
- Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế)	204.015.133.639 đồng
- Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền (10% mệnh giá – 1.000 đồng/cổ phần)	2.503.089.220.000 đồng (*)
Thù lao Hội đồng quản trị theo số thực tế chi trong năm 2025	2.459.333.335 đồng

(*) Trường hợp tổng số cổ phần đã phát hành có thay đổi tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức, HĐQT có thể tăng/giảm tổng số tiền chi trả để bảo đảm tỷ lệ chi trả 1.000 đồng/cổ phần nếu có đủ nguồn theo quy định của pháp luật. Tổng lợi nhuận phân phối sẽ thay đổi tương ứng.

3. Chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Giám đốc Tài chính đọc Tờ trình chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026, đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và phê chuẩn:

- i. Danh sách 04 (bốn) công ty thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2026 và soát xét các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất bán niên năm 2026 gồm Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH PWC (Việt Nam) và Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết, hoàn toàn độc lập với Công ty và độc lập với cán bộ quản lý của Công ty;
- ii. Ủy quyền HĐQT quyết định chọn 01 (một) trong 04 (bốn) công ty kiểm toán nêu trên.

4. Các Phương án phát hành cổ phiếu

Ông Nguyễn Kim Long – Giám đốc Luật và KSTT đọc các Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu, đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và phê chuẩn:

- i. Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu ngày 31/3/2026;
- ii. Tờ trình Tiếp tục thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua trong năm 2025 ngày 31/3/2026;
- iii. Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2026 ngày 31/3/2026.

5. Miễn nhiệm và bầu 01 thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Kim Long – Giám đốc Luật và KSTT đọc Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT, đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và phê chuẩn:

- i. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Kosuke Mizuno.
- ii. Bầu 01 (một) thành viên HĐQT với nhiệm kỳ 05 (năm) năm kể từ ngày 23/4/2026.

iii. Danh sách ứng cử viên HĐQT:

STT	Họ Tên
1.	Ông Tsutomu Hiramatsu

iv. Thông tin chi tiết của ứng cử viên HĐQT nêu trên đã được gửi đến Cổ đông tham dự cuộc họp và được công bố trên website của Công ty tại <http://www.ssi.com.vn>.

Đến hết thời hạn đề cử/ứng cử (15:00 ngày 09/4/2026 theo Thông báo mời họp) có 01 ứng cử viên HĐQT nêu trên.

Tại Đại hội, không có Cổ đông đề cử thêm ứng cử viên vào HĐQT.

II. THẢO LUẬN – Ý KIẾN CỔ ĐÔNG:

Tham gia phần thảo luận gồm các Cổ đông và đại diện Công ty như sau:

- | | |
|----------------------------|---|
| 1. Ông Nguyễn Duy Hưng | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Đức Thông | - Tổng Giám đốc |
| 3. Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương | - Giám đốc Khối Cao cấp phụ trách Khối Đầu tư, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính |
| 4. Bà Nguyễn Ngọc Anh | - Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI |
| 5. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà | - Giám đốc Tài chính |
| 6. Ông Bùi Thế Tân | - Giám đốc Khối Bán lẻ |

STT	Câu hỏi	Trả lời của Chủ tọa và/hoặc những người được Chủ tọa chỉ định
1.	Lộ trình nâng hạng MSCI của Việt Nam đến đâu? Khi vào được MSCI, dòng vốn ngoại sẽ vào thị trường Việt Nam khoảng bao nhiêu mỗi năm?	Lộ trình cụ thể về thời điểm được nâng hạng là điều khó có thể xác định chính xác từ góc độ của một công ty chứng khoán, điều này phụ thuộc vào MSCI. Tuy nhiên, dựa trên các điều kiện của MSCI và sự chuẩn bị của Việt Nam, kỳ vọng năm nay hoặc năm sau Việt Nam có thể được đưa vào danh sách theo dõi. Phân tích toán về dòng vốn cụ thể sẽ do Bộ phận Phân tích của chúng tôi thực hiện và thông tin đến cổ đông sau.
2.	Khi nâng hạng FTSE (FI), SSI có lợi thế gì so với các đối thủ cạnh tranh như VCI, HCM?	SSI có ba lợi thế chính: (1) Quy mô vốn và tài sản lớn nhất, giúp cung cấp dịch vụ non-prefunding hiệu quả cho các tổ chức nước ngoài lớn như Vanguard, BlackRock; (2) Mối quan hệ lâu năm và chặt chẽ với các quỹ đầu tư và ngân hàng đầu tư nước ngoài; (3) Hệ thống công nghệ tự xây dựng (in-house core), dễ kết nối với hệ thống toàn cầu, hỗ trợ nhà đầu tư nước ngoài giao dịch thuận tiện.
3.	Trong BCTC Quý 1 năm 2026, SSI có dư nợ cho vay khoảng 36.000 tỷ đồng, các đối thủ như TCBS có dư nợ cho vay khoảng 44.000 tỷ đồng,... Việc đi ngược lại với thị trường có phải là chiến	SSI luôn đặt an toàn và hiệu quả của nhà đầu tư lên hàng đầu. Trong bối cảnh thị trường biến động mạnh, SSI đã cảnh báo nhà đầu tư về rủi ro sử dụng margin và điều chỉnh dư nợ phù hợp. Đây không phải phòng thủ động mà là quản trị rủi ro chủ động, đảm bảo an toàn cho nhà đầu tư.

STT	Câu hỏi	Trả lời của Chủ tọa và/hoặc những người được Chủ tọa chỉ định
	lược phòng thủ trước rủi ro hay không?	
4.	Công ty con của SSI không vào được vòng 2 trong thủ tục cấp phép hoạt động trong lĩnh vực tài sản mã hóa trong khi có 5 công ty khác được vào. SSI có phương án thay thế gì và có kế hoạch tiếp tục tham gia lĩnh vực này không?	Hiện tại, SSI lựa chọn cách tiếp cận thận trọng, chưa đẩy mạnh triển khai cũng như chưa tham gia sâu hơn vào lĩnh vực này. SSI không từ bỏ và chắc chắn sẽ tham gia khi thị trường trở nên rõ ràng hơn và đáp ứng đủ 3 yếu tố: tuân thủ đúng pháp luật, hiệu quả doanh nghiệp và an toàn nhà đầu tư.
5.	SSI dự kiến dư nợ cho vay sẽ đi ngang hay thay đổi trong bối cảnh lãi suất hiện nay?	Dư nợ margin hiện khoảng 38.000 tỷ đồng. Dự kiến trong năm 2026 có thể đạt mức 45.000 tỷ đồng, tuy nhiên mục tiêu này sẽ được điều chỉnh linh hoạt tùy theo diễn biến thực tế của thị trường. Việc giải ngân sẽ được thực hiện có chọn lọc, đảm bảo nguyên tắc kiểm soát rủi ro chặt chẽ và duy trì lãi suất cho vay ở mức hợp lý để nhà đầu tư có thể có lãi.
6.	SSI có kế hoạch gì để duy trì hoặc mở rộng thị phần khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức?	Đối với khách hàng cá nhân, SSI thay đổi mô hình phát triển đội ngũ, tăng cường lực lượng bán hàng, nâng cao chất lượng đào tạo, đa dạng kênh tiếp cận khách hàng, mở rộng kênh bán sang mạng xã hội (livestream), tập trung phân khúc khách hàng đại trà, đồng thời phát triển các công cụ giao dịch tiện lợi nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng. Đối với khách hàng tổ chức, mảng khách hàng tổ chức của SSI chiếm thị phần khoảng 30% và đang ở vị trí số 1 thị trường. SSI kỳ vọng dự kiến tăng trưởng thêm 20% trên nền 30% này nhờ hệ thống core đang được hoàn thiện. SSI tự hào là một trong những đơn vị có tốc độ khớp lệnh nhanh nhất thị trường, đây cũng là lợi thế lớn khi CCP và giao dịch trong ngày đi vào hoạt động.
7.	Vì sao kế hoạch kinh doanh năm 2026 của SSI khá thận trọng so với các công ty khác trong ngành? Kế hoạch này được xây dựng dựa trên giả định thanh khoản bao nhiêu?	Kế hoạch kinh doanh của SSI được xây dựng dựa trên tính toán thực tế và đề xuất của từng bộ phận trong công ty. SSI ưu tiên việc đặt ra kế hoạch để phấn đấu thực hiện được, thay vì phải điều chỉnh kế hoạch giữa chừng. Mức tăng 15% tuy không cao về tỷ lệ, nhưng giá trị tăng thêm là hơn 800 tỷ đồng – một mức tăng rất lớn. Trong Quý 1 năm 2026, SSI dẫn đầu ngành về lợi nhuận, SSI kỳ vọng các quý còn lại không chỉ đạt mà còn vượt kế hoạch.
8.	Sự trở dậy của các công ty chứng khoán được ngân hàng	Sức mạnh của SSI nằm ở sự tăng trưởng bền vững và khả năng ứng phó với biến động thị trường. Việc SSI vẫn trụ vững ở ngôi đầu

STT	Câu hỏi	Trả lời của Chủ tọa và/hoặc những người được Chủ tọa chỉ định
	hậu thuẫn có khiến cổ phiếu SSI trở nên "già nua" không? SSI có đưa ra cam kết về triển vọng tăng giá của cổ phiếu trong thời gian tới?	<p>dù có nhiều đối thủ mạnh xuất hiện chính là minh chứng cho sức sống và sự uy tín của thương hiệu.</p> <p>Liên quan đến cam kết về cổ phiếu, SSI khẳng định không bao giờ can thiệp vào giá cổ phiếu. Giá cổ phiếu do thị trường và niềm tin nhà đầu tư quyết định. SSI tập trung vào việc kinh doanh hiệu quả để tạo dựng niềm tin đó.</p>
9.	SSI có kế hoạch gì để mở rộng thị phần môi giới sau khi thị phần giảm 1 quý gần đây?	<p>SSI không chọn cách cạnh tranh bằng việc giảm phí hay phá giá. Công ty tập trung vào chất lượng dịch vụ, cung cấp các báo cáo phân tích thấu đáo để bảo vệ lợi ích nhà đầu tư. Việc thị phần giảm trong một quý sau khi tăng năm quý là bình thường trong kinh doanh, có thể do đối thủ tăng đột biến ngắn hạn. SSI sẽ kiên trì cung cấp dịch vụ tốt nhất để giữ chân và thu hút khách hàng dài hạn.</p>
10.	Lãi suất tăng có ảnh hưởng chi phí vay của SSI không?	<p>Lãi suất tăng không chỉ ảnh hưởng đến SSI mà có thể ảnh hưởng đến các công ty khác trong ngành chứng khoán. SSI có 3 lợi thế: (1) quan hệ lâu năm với các tổ chức tín dụng nên được vay lãi suất tốt; (2) cơ cấu vốn đa dạng; (3) bù đắp chi phí lãi vay thông qua các hình thức như cho vay margin hoặc đầu tư vào tài sản có lãi suất cố định,.... Vì vậy, mặc dù lãi suất tăng và thị trường có nhiều thách thức, kết thúc Quý 1 năm 2026, SSI có kết quả kinh doanh đứng đầu toàn ngành.</p>
11.	Các thương vụ IPO lớn sẽ tập trung vào thời điểm nào trong năm 2026? Phòng IB của SSI có chiến lược gì để cạnh tranh trong mảng IPO?	<p>Dự kiến "điểm rơi" sẽ từ cuối Quý 3 đến Quý 4 năm 2026, trùng với 2 cột mốc là công bố thông tin quan trọng của MSCI (tháng 6) và FTSE nâng hạng chính thức thị trường Việt Nam (tháng 9). Hai sự kiện này tạo cú hích cho IPO và niêm yết, đặc biệt từ khung pháp lý mới cho doanh nghiệp FDI niêm yết tại Việt Nam.</p> <p>Về chiến lược cạnh tranh trong mảng IPO, SSI ưu tiên giao dịch chất lượng cao và có sự phối hợp với ngân hàng nước ngoài lớn. Đầu năm 2026, SSI đã thực hiện thành công giao dịch phát hành cổ phần riêng lẻ cho tổ chức nước ngoài của BIDV với giá trị hơn 400 triệu USD. Tháng 5 tới, SSI dự kiến sẽ công bố thêm thương vụ M&A lớn. Thị trường đủ lớn cho nhiều bên, nên SSI quan tâm có đủ nguồn lực tận dụng cơ hội hay không.</p>
12.	Vốn tăng thêm sẽ dùng bao nhiêu % cho tự doanh, bao nhiêu % cho vay margin?	<p>SSI tập trung cung cấp dịch vụ tài chính phục vụ nhu cầu nhà đầu tư, không tập trung vào tự doanh. Phần lớn vốn phục vụ nhu cầu nhà đầu tư (cho vay margin). Tự doanh cổ phiếu, phái sinh hay các sản phẩm khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng vốn.</p>
13.	SSI làm gì để giữ vị trí "anh cả" của ngành chứng khoán?	<p>SSI cho rằng "anh cả" không phải là người giành thị phần nhiều nhất mà là người dẫn dắt và xây dựng thị trường, là đơn vị sẵn sàng bỏ nguồn lực để cùng xây dựng và phát triển hệ sinh thái chung. Để giữ</p>

STT	Câu hỏi	Trả lời của Chủ tọa và/hoặc những người được Chủ tọa chỉ định
		vị thế này, SSI sẽ: (1) duy trì năng lực tài chính vững chắc, (2) chuyển từ tăng trưởng số lượng sang chất lượng, (3) đầu tư mạnh vào công nghệ. Cạnh tranh lành mạnh, cùng xây dựng thị trường, chia sẻ lợi ích – đó là cách làm của SSI.
14.	Đánh giá của ban lãnh đạo về thị trường thời gian tới là gì? Những đánh giá này ảnh hưởng thế nào đến chiến lược cho vay và hiệu quả sử dụng vốn của SSI?	Thị trường rất khó dự đoán do biến động địa chính trị, chính sách lãi suất và các yếu tố bên ngoài khác. Trong bối cảnh đó, Việt Nam là một trong những thị trường có nền tảng vĩ mô ổn định trong khu vực, với định hướng tăng trưởng dài hạn và nhu cầu lớn về vốn cho khu vực kinh tế tư nhân và đầu tư nước ngoài. Trên cơ sở đánh giá này, SSI xây dựng chiến lược kinh doanh và sử dụng vốn theo hướng thận trọng, ưu tiên an toàn hệ thống và hiệu quả dài hạn, thay vì mở rộng quy mô bằng mọi giá. Hoạt động cho vay, đặc biệt là cho vay margin, được điều chỉnh linh hoạt theo diễn biến thị trường, gắn chặt với quản trị rủi ro và kiểm soát chi phí vốn.
15.	Việc huy động vốn của SSI có bất lợi hơn các CTCK là công ty con của ngân hàng (VPBankS, ACBS...) không?	Chúng tôi cho rằng không có ngân hàng mẹ là lợi thế vì SSI có thể làm đối tác với hầu hết ngân hàng trên thị trường. Hiện nay, SSI có quan hệ tốt, lâu năm với các ngân hàng, hạn mức tín dụng ngân hàng dành cho SSI tổng cộng khoảng 110.000 tỷ đồng, chưa kể vốn nước ngoài. SSI đã thực hiện giao dịch vay nước ngoài lớn nhất thị trường trong Quý 4 năm 2025 và hiện tổng tài sản hơn 94.000 tỷ đồng, dự kiến tiếp tục tăng trong năm 2026.
16.	Với việc vốn đầu tư ngoại thường qua ngân hàng, SSI đã chuẩn bị gì để đón dòng vốn này khi thị trường nâng hạng?	Khi nhà đầu tư nước ngoài muốn giao dịch tại Việt Nam thường sử dụng cơ chế non-prefunding. Do đó, SSI tập trung tăng quy mô tổng tài sản để sẵn sàng giải ngân ngay khi nhà đầu tư cần, nhưng vẫn bảo đảm tính an toàn và hiệu quả.

Kết thúc phần thảo luận và các Cổ đông không có câu hỏi nào khác. Chủ tọa đề nghị Ban tổ chức tiến hành thủ tục biểu quyết và bầu cử.

III. BIỂU QUYẾT VỀ CÁC VẤN ĐỀ ĐÃ ĐƯỢC THẢO LUẬN

Ông Nguyễn Kim Long – Giám đốc Luật và KSTT hướng dẫn cách thức biểu quyết và bầu cử tại Đại hội.

Vào lúc **15 giờ 35** ngày 23/4/2026, tại thời điểm tiến hành biểu quyết và bầu cử, số lượng Cổ đông tham dự là **1.559 người** (trong đó bao gồm Cổ đông trực tiếp tham dự và Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự), đại diện cho **1.298.915.150 cổ phần**, chiếm **52,14%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Cổ đông tiến hành biểu quyết và bầu cử.

IV. ĐẠI HỘI GIẢI LAO

BAN KIỂM PHIẾU KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT VÀ PHIẾU BẦU CỬ

V. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

Kết thúc thời gian giải lao và sau khi Ban kiểm phiếu hoàn tất việc kiểm phiếu, Chủ tọa mời Cổ đông tiếp tục Đại hội.

Chủ tọa mời Ban tổ chức công bố kết quả biểu quyết và bầu cử.

1. Kết quả bầu cử Thành viên HĐQT

- i. Tổng số Phiếu bầu cử phát ra: **572** phiếu, đại diện 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- ii. Tổng số Phiếu bầu cử thu vào: **465** phiếu; trong đó:
 - Số phiếu hợp lệ: **407** phiếu
 - Số phiếu không hợp lệ: **58** phiếu

iii. Kết quả bầu cử:

STT	Họ và tên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu (%)
1.	Ông Tsutomu Hiramatsu	1.224.140.771	94,24%

2. Kết quả biểu quyết thông qua các vấn đề đã trình bày và thảo luận

- i. Tổng số Phiếu biểu quyết phát ra: **572** phiếu, đại diện 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- ii. Tổng số Phiếu biểu quyết thu vào: **479** phiếu, trong đó:
 - Số phiếu hợp lệ: **433** phiếu
 - Số phiếu không hợp lệ: **46** phiếu
- iii. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Tổng số cổ phần và tỷ lệ biểu quyết		
		Tán thành (%, cổ phần)	Không tán thành (%, cổ phần)	Không có ý kiến (%, cổ phần)
1	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025, kế hoạch kinh doanh năm 2026	98,99	0,00	0,01
		1.285.781.239	0	162.398
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025	98,98	0,00	0,01
		1.285.767.059	0	176.578
3	Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán và các thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán năm 2025	98,98	0,00	0,01
		1.285.754.599	20.000	169.038
4	Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán	98,99	0,00	0,01
		1.285.785.818	0	157.819
5	Phân phối lợi nhuận năm 2025	98,97	0,01	0,02
		1.285.593.984	109.540	240.113
6	Chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026	95,55	0,01	3,43
		1.241.194.339	158.000	44.591.298
7	Phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	98,98	0,00	0,01
		1.285.765.328	8.912	169.397

STT	Nội dung	Tổng số cổ phần và tỷ lệ biểu quyết		
		Tán thành (%, cổ phần)	Không tán thành (%, cổ phần)	Không có ý kiến (%, cổ phần)
8	Tiếp tục thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua trong năm 2025 <i>Đã loại trừ 401.652.650 cổ phần của người có liên quan là thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, nhân viên Công ty, công ty con, Cổ đông là người có liên quan với các đối tượng trên</i>	93,93	4,60	0,02
		842.806.544	41.272.096	212.347
9	Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2026 <i>Đã loại trừ 401.652.650 cổ phần của người có liên quan là thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, nhân viên Công ty, công ty con, Cổ đông là người có liên quan với các đối tượng trên</i>	88,58	9,38	0,59
		794.834.249	84.189.778	5.266.960
10	Miễn nhiệm và bầu 01 thành viên Hội đồng quản trị	94,75	4,20	0,05
		1.230.746.613	54.526.507	670.517

G. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

- Ông Nguyễn Kim Long – Giám đốc Luật và KSTT đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Cổ đông không có đề nghị sửa đổi, bổ sung dự thảo Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã trình bày.
- ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua nội dung dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ với tỷ lệ tán thành **100%**.
- Chủ tọa cảm ơn Cổ đông đã đồng hành cùng Công ty và tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc lúc 16 giờ 35 phút cùng ngày.

Thư ký Đại hội



Dương Đoàn Thúy Ái



Phạm Thị Thu Uyên



Chủ tọa

Nguyễn Duy Hưng